

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ

Số: 272/TTr-UBND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Trị, ngày 13 tháng 5 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết danh mục công trình,
dự án thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị

Trên cơ sở đề xuất nhu cầu thu hồi đất để thực hiện các công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của UBND các xã, phường, đặc khu và căn cứ các quy định của pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết danh mục công trình, dự án thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, với các nội dung chính như sau:

1. Căn cứ pháp luật để trình Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/NQ-QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 66.3/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ Tháo gỡ, xử lý vướng mắc để triển khai các dự án trong thời gian Quy hoạch sử dụng đất Quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 chưa được phê duyệt điều chỉnh;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phân bổ chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021 - 2025; Quyết định số 227/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh một số chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2025 được Thủ tướng Chính phủ phân bổ tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 719/QĐ-TTg ngày 12 tháng 4 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Bình (cũ) thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 2380/QĐ-UBND ngày 27

tháng 6 năm 2025 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1737/QĐ-TTg ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Trị (cũ) thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2026 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ đề nghị của UBND các xã, phường, đặc khu về việc đăng ký danh mục công trình, dự án thu hồi đất theo quy định tại Điều 79 Luật Đất đai năm 2024.

2. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh

Theo quy định tại Điều 14 Luật Đất đai năm 2024, Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua việc thu hồi đất để thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng của địa phương, trừ các trường hợp quy định tại khoản 4, Điều 67 của Luật này, do đó để đảm bảo cơ sở pháp lý cho việc thu hồi đất theo đúng quy định tại Điều 80 Luật Đất đai năm 2024 thì phải được Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết thông qua danh mục công trình, dự án thu hồi đất.

3. Báo cáo tình hình và kết quả thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh về danh mục dự án thu hồi đất

Để có cơ sở thu hồi đất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 và Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 03/02/2026 Thông qua danh mục công trình, dự án thu hồi đất theo quy định Điều 79 Luật Đất đai năm 2024, cụ thể:

- Tại Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 11/12/2025: Tổng số danh mục thông qua là 379 công trình, dự án với tổng diện tích sử dụng đất là 3.857,71 ha.
- Tại Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 03/02/2026: Tổng số danh mục thông qua là 13 công trình, dự án với tổng diện tích sử dụng đất là 133,31 ha.

Triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh trên, UBND các xã, phường, đặc khu đang tích cực triển khai các thủ tục pháp lý để thực hiện dự án như: thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất... Qua rà soát, đến tháng 4 năm 2026 có 58 công trình, dự án đã hoàn thành việc thu hồi đất, chiếm 14,8 % các công trình, dự án đã được HĐND tỉnh thông qua.

Hàng năm, danh mục công trình, dự án do các ngành, đơn vị, địa phương đăng ký thu hồi đất là khá lớn, tuy nhiên tỷ lệ thực hiện đạt thấp. Nguyên nhân chủ yếu do phải thực hiện nhiều thủ tục liên quan để triển khai dự án như: lập, phê duyệt dự án đầu tư; bố trí nguồn vốn đầu tư; lập quy hoạch chi tiết; lập, phê duyệt dự toán thiết kế kỹ thuật; phòng cháy chữa cháy; xin giấy phép xây dựng; các thủ tục về bồi thường, giải phóng mặt bằng, chuyển mục đích sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng rừng... dẫn đến việc thực hiện dự án không hoàn thành trong một năm mà có trường hợp kéo dài nhiều năm mới đầy đủ cơ sở pháp lý triển khai dự án đầu tư.

4. Đề xuất danh mục công trình, dự án thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Để thực hiện thu hồi đất theo đúng quy định, đáp ứng nhu cầu sử dụng đất cho phát triển kinh tế - xã hội, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết danh mục công trình, dự án thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Cụ thể như sau:

Tổng số danh mục đề nghị là 69 công trình, dự án với tổng diện tích sử dụng đất là: 515,81 ha, trong đó:

4.1. Danh mục bổ sung mới 67 công trình, dự án thu hồi đất theo quy định tại Điều 79 Luật Đất đai năm 2024 với tổng diện tích sử dụng đất là: 497,81 ha.

(Chi tiết có phụ lục 1 kèm theo)

4.2. Danh mục 02 công trình, dự án thu hồi đất theo quy định tại Điều 79 Luật Đất đai năm 2024 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua nay chuyển tiếp với tổng diện tích sử dụng đất là 18,0 ha.

(Chi tiết có phụ lục 2 kèm theo)

Các công trình, dự án đảm bảo phù hợp với quy hoạch sử dụng đất cấp huyện (cũ) đã được phê duyệt, phù hợp với phương án khoanh vùng phân bổ đất đai trong quy hoạch tỉnh, quy hoạch xây dựng, đảm bảo chỉ tiêu sử dụng đất đã phân bổ cho cấp xã và tổng chỉ tiêu sử dụng đất cấp tỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ phân bổ, đảm bảo các điều kiện theo đúng quy định của Luật Đất đai năm 2024.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban KT và NS HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở NN và MT;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hoàng Nam



Phụ lục 1

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ

(Xem theo Tờ trình số: 2272 /TTr-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)

Đơn vị tính: ha

STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án (xã, phường, đặc khu)	Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó				Ghi chú
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	Các loại đất khác	
A	Danh mục công trình, dự án đầu tư công		113,88	11,86	0,00	70,92	31,10	
1	Bê tông hóa tuyến đường Tân Sơn Hòa đến điểm TMDV, đường dây 2 khu trung tâm xã.	Nam Hải Lãng	0,49	0,49				Quyết định số 106/QĐ-UBND ngày 24/12/2025 của UBND xã Nam Hải Lãng
2	Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật các thửa đất xen kẽ trên địa bàn phường	Đông Hà	0,50				0,50	Quyết định 1402/QĐ-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Đông Hà về chủ trương đầu tư dự án Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật các thửa đất xen kẽ trên địa bàn phường
3	Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật để kết nối giao thông với đường Trần Hưng Đạo	Đông Hà	0,40	0,30			0,10	Quyết định 1403/QĐ-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Đông Hà về chủ trương đầu tư dự án Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật để kết nối giao thông với đường Trần Hưng Đạo
4	Xây dựng cơ sở hạ tầng mở rộng khu dân cư đường Thanh Niên (giai đoạn 2)	Đông Hà	1,67	0,30			1,37	Quyết định số 3190/QĐ-UBND ngày 12/11/2024 của UBND thành phố Đông Hà về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng mở rộng khu dân cư đường Thanh Niên (giai đoạn 2)
5	Đường vào khu phố Khe Lấp, Phường 3 (từ đường vào Nghĩa trang Nhân dân thành phố Đông Hà đến khu phố Khe Lấp)	Đông Hà	3,18			2,57	0,61	Quyết định số 1413/QĐ-UBND ngày 27/5/2025 của UBND thành phố Đông Hà (cũ) về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật.
6	Via hè đường Đinh Tiên Hoàng (đoạn từ Trần Nhật Duật đến trường THCS Nguyễn Trãi)	Đông Hà	0,07				0,07	Quyết định số 1398/QĐ-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Đông Hà về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Via hè đường Đinh Tiên Hoàng (đoạn từ Trần Nhật Duật đến trường THCS Nguyễn Trãi)
7	Hoàn thiện tuyến đường Bà Triệu, Hoàng Diệu.	Đông Hà	0,12				0,12	Quyết định số 1396/QĐ-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Đông Hà về việc chủ trương đầu tư dự án Hoàn thiện tuyến đường Bà Triệu, Hoàng Diệu.

8	Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật kết nối đường Thanh Niên	Đông Hà	4,20	3,70		0,50	Quyết định số 1404/QĐ-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Đông Hà về chủ trương đầu tư dự án Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật kết nối đường Thanh Niên
9	Vườn hoa, cây xanh tại nút giao đường Lê Lợi - Đại Cồ Việt	Nam Đông Hà	0,45		0,04	0,41	Nghị quyết số 2148/NQ-HĐND ngày 25/12/2025 của HĐND phường Nam Đông Hà phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Vườn hoa, cây xanh tại nút giao đường Lê Lợi - Đại Cồ Việt
10	Xây mới phòng học, phòng chức năng và các hạng mục phụ trợ Trường Mầm non Sen Hồng (cơ sở 2)	Nam Đông Hà	0,01	0,01			Nghị quyết số 420/NQ-HĐND ngày 10/3/2026 của HĐND phường Nam Đông Hà phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Xây mới phòng học, phòng chức năng và các hạng mục phụ trợ Trường Mầm non Sen Hồng (cơ sở 2)
11	Xây mới phòng học, phòng chức năng và các hạng mục phụ trợ Trường THCS Phan Đình Phùng	Nam Đông Hà	0,10			0,10	Nghị quyết số 418/NQ-HĐND ngày 10/3/2026 của HĐND phường Nam Đông Hà phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Xây mới phòng học, phòng chức năng và các hạng mục phụ trợ Trường THCS Phan Đình Phùng
12	Xây mới phòng học, phòng chức năng và các hạng mục phụ trợ Trường TH Lê Văn Tám	Nam Đông Hà	0,83	0,80		0,03	Nghị quyết số 417/NQ-HĐND ngày 10/3/2026 của HĐND phường Nam Đông Hà phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Xây mới phòng học, phòng chức năng và các hạng mục phụ trợ Trường TH Lê Văn Tám
13	Xây mới phòng học, phòng chức năng và các hạng mục phụ trợ Trường TH Hòa Bình	Nam Đông Hà	0,46			0,46	Nghị quyết số 419/NQ-HĐND ngày 10/3/2026 của HĐND phường Nam Đông Hà phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Xây mới phòng học, phòng chức năng và các hạng mục phụ trợ Trường TH Hòa Bình
14	Thảm nhựa mặt đường nối kiệt 59 với kiệt 119 Lê Duẩn và Nhà văn hóa khu phố 3 (phường An Đôn cũ) với khu đô thị Bắc Thành Cổ	Quảng Trị	0,05			0,05	Nghị Quyết số 27/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng Nhân dân phường Quảng Trị về kế hoạch phân bổ vốn đầu tư công năm 2026 (nguồn vốn đầu tư phân cấp phường cân đối)
15	Hạ tầng kỹ thuật mở rộng khu dân cư thôn Bắc Ngũ (phần diện tích còn lại)	Ninh Châu	0,18	0,08		0,1	Quyết định số 1432/QĐ-UBND ngày 23/12/2025 của UBND xã Ninh Châu về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các công trình, dự án đầu tư công năm 2026 (nguồn vốn ngân sách xã quản lý); Tổng diện tích thực hiện dự án 1,0 ha; trong đó có diện tích đất 0,82 ha đã được giải phóng mặt bằng, thu hồi đất năm 2018
16	Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư Phía nam đường 564B, xã Ninh Châu (Dự án 1 các lô OM 10)	Ninh Châu	3,50			3,5	Quyết định số 1432/QĐ-UBND ngày 23/12/2025 của UBND xã Ninh Châu về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các công trình, dự án đầu tư công năm 2026 (nguồn vốn ngân sách xã quản lý)

17	Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư Phía nam đường 564B, xã Ninh Châu (Dự án 2 các lô OM 10)	Ninh Châu	3,50			3,5		Quyết định số 1432/QĐ-UBND ngày 23/12/2025 của UBND xã Ninh Châu về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các công trình, dự án đầu tư công năm 2026 (nguồn vốn ngân sách xã quản lý)
18	Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư Dinh Mười 4, xã Ninh Châu (các lô OM4.3)	Ninh Châu	3,30			3,30		Quyết định số 1432/QĐ-UBND ngày 23/12/2025 của UBND xã Ninh Châu về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các công trình, dự án đầu tư công năm 2026 (nguồn vốn ngân sách xã quản lý)
19	Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư phía Đông Nam đô thị Dinh Mười, xã Ninh Châu (các lô OM-9.5, 6)	Ninh Châu	3,00			3,00		Quyết định số 1432/QĐ-UBND ngày 23/12/2025 của UBND xã Ninh Châu về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các công trình, dự án đầu tư công năm 2026 (nguồn vốn ngân sách xã quản lý)
20	Hạ tầng kỹ thuật các lô phía Nam dự án Nhà ở thương mại Dinh Mười III	Ninh Châu	1,74			1,74		Quyết định số 1432/QĐ-UBND ngày 23/12/2025 của UBND xã Ninh Châu về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các công trình, dự án đầu tư công năm 2026 (nguồn vốn ngân sách xã quản lý)
21	Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư Dinh Mười 4, xã Ninh Châu (các lô DVTM4; OM4.2)	Ninh Châu	3,00			3,00		Quyết định số 1432/QĐ-UBND ngày 23/12/2025 của UBND xã Ninh Châu về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các công trình, dự án đầu tư công năm 2026 (nguồn vốn ngân sách xã quản lý)
22	Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư tiếp giáp đường BOT, xã Ninh Châu (các lô OM4.1)	Ninh Châu	4,60			4,60		Quyết định số 1432/QĐ-UBND ngày 23/12/2025 của UBND xã Ninh Châu về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các công trình, dự án đầu tư công năm 2026 (nguồn vốn ngân sách xã quản lý)
23	Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư Phía bắc FLC, xã Ninh Châu (lô đất OM 22)	Ninh Châu	5,00			4,33	0,67	Quyết định số 1432/QĐ-UBND ngày 23/12/2025 của UBND xã Ninh Châu về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các công trình, dự án đầu tư công năm 2026 (nguồn vốn ngân sách xã quản lý)
24	Hạ tầng kỹ thuật tuyến đường N5 đô thị Dinh Mười, xã Ninh Châu (đoạn từ tuyến đường 564B đến ranh giới xã Quảng Ninh)	Ninh Châu	1,60			1,60		Quyết định số 1432/QĐ-UBND ngày 23/12/2025 của UBND xã Ninh Châu về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các công trình, dự án đầu tư công năm 2026 (nguồn vốn ngân sách xã quản lý)
25	Hạ tầng kỹ thuật tuyến đường N9 (từ Dinh Mười 3 đến LK14-15)	Ninh Châu	1,70			1,70		Quyết định số 1432/QĐ-UBND ngày 23/12/2025 của UBND xã Ninh Châu về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các công trình, dự án đầu tư công năm 2026 (nguồn vốn ngân sách xã quản lý)

26	Hạ tầng kỹ thuật tuyến đường D9 đô thị Dinh Mười, xã Ninh Châu	Ninh Châu	3,00			3,00	Quyết định số 1432/QĐ-UBND ngày 23/12/2025 của UBND xã Ninh Châu về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các công trình, dự án đầu tư công năm 2026 (nguồn vốn ngân sách xã quản lý)
27	Hạ tầng kỹ thuật tuyến đường N8 đô thị Dinh Mười, xã Ninh Châu	Ninh Châu	3,60			3,60	Quyết định số 1432/QĐ-UBND ngày 23/12/2025 của UBND xã Ninh Châu về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các công trình, dự án đầu tư công năm 2026 (nguồn vốn ngân sách xã quản lý)
28	Nâng cấp mở rộng đường khu dân cư thôn Trường An đi đường BOT	Ninh Châu	1,40			1,40	Quyết định số 1432/QĐ-UBND ngày 23/12/2025 của UBND xã Ninh Châu về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các công trình, dự án đầu tư công năm 2026 (nguồn vốn ngân sách xã quản lý)
29	Đường liên thôn Bình An - Đắc Thắng đi bến ông Trợ	Ninh Châu	0,40			0,40	Quyết định số 1432/QĐ-UBND ngày 23/12/2025 của UBND xã Ninh Châu về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các công trình, dự án đầu tư công năm 2026 (nguồn vốn ngân sách xã quản lý)
30	Nâng cấp, mở rộng đường Võ Duy Hàm đoạn tiếp giáp dự án khu dân cư Nam Rào Bạc	Ninh Châu	0,17			0,17	Quyết định số 1432/QĐ-UBND ngày 23/12/2025 của UBND xã Ninh Châu về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các công trình, dự án đầu tư công năm 2026 (nguồn vốn ngân sách xã quản lý)
31	Hạ tầng bãi tắm Hải Ninh	Ninh Châu	1,50			1,50	Quyết định số 1432/QĐ-UBND ngày 23/12/2025 của UBND xã Ninh Châu về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các công trình, dự án đầu tư công năm 2026 (nguồn vốn ngân sách xã quản lý)
32	Sửa chữa tuyến đường bị xuống cấp do ảnh hưởng của thiên tai, mưa lũ năm 2025	Tân Mỹ	0,20	0,15		0,05	Quyết định số 84/QĐ-MTTQ-BVĐCT của Ủy ban Mặt trận TQVN tỉnh Quảng Trị ngày 27/02/2026 về việc hỗ trợ Sửa chữa tuyến đường bị xuống cấp do ảnh hưởng của thiên tai, mưa lũ năm 2025.
33	Xây dựng hạ tầng nghĩa trang nhân dân xã Quảng Ninh	Quảng Ninh	7,56			7,56	Quyết định số 630/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND xã Quảng Ninh về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch đầu tư công năm 2026 (nguồn vốn ngân sách cấp xã quản lý); Quyết định số 727/QĐ-UBND ngày 24/11/2025 của UBND xã Quảng Ninh về việc phê duyệt điều chỉnh Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình
34	Xây dựng công viên cây xanh thôn Lương Yên	Quảng Ninh	0,48			0,48	Quyết định số 630/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND xã Quảng Ninh về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch đầu tư công năm 2026 (nguồn vốn ngân sách cấp xã quản lý)

35	Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Thôn Tây xã Quảng Ninh (Giai đoạn 2)	Quảng Ninh	1,71	1,71			Quyết định số 624/QĐ-UBND ngày 29/12/2025 của UBND xã Quảng Ninh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các công trình, dự án phát triển quỹ đất trên địa bàn xã	
36	Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư xã Quảng Ninh (Các lô III.DCM 25 - Giai đoạn 1)	Quảng Ninh	4,20			4,20	Quyết định số 624/QĐ-UBND ngày 29/12/2025 của UBND xã Quảng Ninh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các công trình, dự án phát triển quỹ đất trên địa bàn xã	
37	Khu dân cư dọc đường trục chính đô thị Dinh Mười (các lô III.DCM 24; III.HTCT 18)	Quảng Ninh	4,80			4,20	0,60	Quyết định số 624/QĐ-UBND ngày 29/12/2025 của UBND xã Quảng Ninh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các công trình, dự án phát triển quỹ đất trên địa bàn xã
38	Khu dân cư dọc đường trục chính Đô thị Dinh Mười (các lô III.DCM28)	Quảng Ninh	4,95			4,95		Quyết định số 624/QĐ-UBND ngày 29/12/2025 của UBND xã Quảng Ninh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các công trình, dự án phát triển quỹ đất trên địa bàn xã
39	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Lương Yên, thôn Văn La, xã Quảng Ninh (lô OM11, OM22)	Quảng Ninh	1,80	1,71			0,09	Quyết định số 537/QĐ-UBND ngày 24/11/2025 của Ủy ban nhân dân xã Quảng Ninh phê duyệt chủ trương đầu tư công trình: Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Lương Yên, thôn Văn La xã Quảng Ninh (lô OM 11, OM 22)
40	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía Đông đường Nguyễn Thị Định, xã Quảng Ninh (lô HH17)	Quảng Ninh	10,38				10,38	Quyết định số 624/QĐ-UBND ngày 29/12/2025 của UBND xã Quảng Ninh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các công trình, dự án phát triển quỹ đất trên địa bàn xã
41	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Bắc Ninh 3 (Giai đoạn 2) và Bắc Ninh 4 (Giai đoạn 1)	Quảng Ninh	7,31			7,31		Quyết định số 624/QĐ-UBND ngày 29/12/2025 của UBND xã Quảng Ninh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các công trình, dự án phát triển quỹ đất trên địa bàn xã
42	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Văn La, xã Quảng Ninh (Lô OM21.2, OM21.3)	Quảng Ninh	3,02	1,46			1,55	Quyết định số 660/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND xã Quảng Ninh phê duyệt chủ trương đầu tư công trình: Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Văn La, xã Quảng Ninh (Lô OM21.2, OM21.3)
43	Xây dựng Trường Nội trú liên cấp Tiểu học và Trung học cơ sở xã Kim Phú	Kim Phú	6,33				6,33	Thông báo số 81-TB/TW ngày 18/7/2025 Kết luận của Bộ Chính trị về chủ trương đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới; Báo cáo số 43/BC-UBND ngày 07/8/2025 của UBND tỉnh đề xuất phương án, danh mục đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới thuộc tỉnh Quảng Trị
44	Trường bán trú Tiểu học và Trung học cơ sở xã Tuyên Lâm	Tuyên Lâm	1,52			0,32	1,20	Thông báo số 81-TB/TW ngày 18/7/2025 Kết luận của Bộ Chính trị về chủ trương đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới; Báo cáo số 43/BC-UBND ngày 07/8/2025 của UBND tỉnh đề xuất phương án, danh mục đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới thuộc tỉnh Quảng Trị

45	Dự án Quy hoạch chi tiết khu dân cư và đường Lý Thường Kiệt đoạn qua phường Quảng Thuận thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình cũ (nay là phường Bắc Gianh, tỉnh Quảng Trị); Hạng mục: Đường giao thông	Bắc Gianh	4,79	0,53			4,26	Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 04/05/2021 của UBND phường Quảng Thuận về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các công trình nhóm C năm 2021, trên địa bàn phường Quảng Thuận; Quyết định số 1186/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND phường Bắc Gianh về việc điều chỉnh thời gian thực hiện Dự án
46	Dự án Quy hoạch chi tiết khu dân cư và đường Lý Thường Kiệt đoạn qua phường Quảng Thuận thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình cũ (nay là phường Bắc Gianh, tỉnh Quảng Trị); Hạng mục: San lấp mặt bằng OM3, OM4 thoát nước mặt, hoàn trả mương (thu hồi bổ sung)	Bắc Gianh	0,02	0,02				Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 04/05/2021 của UBND phường Quảng Thuận về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các công trình nhóm C năm 2021, trên địa bàn phường Quảng Thuận; Quyết định số 1188/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND phường Bắc Gianh về việc điều chỉnh thời gian thực hiện Dự án
47	Khu dân cư phía Tây đường Hữu Nghị, thành phố Đồng Hới (phần mở rộng về phía Đông) phần diện tích còn lại	Đồng Thuận	1,10	0,60			0,50	Quyết định số 1622/QĐ-UBND ngày 21/5/2025 của UBND tỉnh Quảng Bình (cũ) về việc phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện dự án; Quyết định số 1652/QĐ-UBND ngày 16/7/2013 của UBND tỉnh Quảng Bình (cũ) về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình Khu dân cư phía Tây đường Hữu Nghị, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới (nay là phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị)
B	Danh mục công trình, dự án đầu tư khác		383,93	6,06	74,14	262,04	41,69	
1	Nhà máy điện gió Cam Lộ (Công suất 200MW) (Xã Cồn Tiên: 50 ha (trong đó diện tích có thời hạn 30 ha, diện tích tạm thời 20 ha), xã Hiếu Giang: 80 ha, trong đó diện tích có thời hạn 40 ha, diện tích tạm thời 40 ha)	Cồn Tiên, Hiếu Giang	130,00			130,00		Quyết định số 2319/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc chấp thuận chủ trương đầu tư; (Dự án thuộc Quy hoạch điện VIII và phù hợp với Quy hoạch tỉnh Quảng Trị)
2	Dự án Nhà máy điện gió Hưng Bắc (Công suất 30MW) (xã Khe Sanh: 1,1 ha, xã Tân Lập: 18,4 ha)	Khe Sanh, Tân Lập	19,50			0,22	19,28	Quyết định số 1105/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc chấp thuận chủ trương đầu tư; (Dự án thuộc Quy hoạch điện VIII và phù hợp với Quy hoạch tỉnh Quảng Trị)
3	Nhà máy điện gió Tân Hợp 1 (Công suất 50 MW)	Khe Sanh	32,50		21,00	8,50	3,00	Quyết định số 2154/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc chấp thuận chủ trương đầu tư; (Dự án thuộc Quy hoạch điện VIII và phù hợp với Quy hoạch tỉnh Quảng Trị)

4	Nhà máy điện gió Phúc Thành An Vĩnh Phúc (Công suất 30MW) (xã Khe Sanh: 0,2 ha; xã Hướng Lập: 17,8 ha, xã Hướng Phùng: 1,5 ha)	Khe Sanh, Hướng Lập, Hướng Phùng	19,50			19,50		Quyết định số 2490/QĐ-UBND ngày 30/06/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị (cũ) về việc chấp thuận chủ trương đầu tư; (Dự án thuộc Quy hoạch điện VIII và phù hợp với Quy hoạch tỉnh Quảng Trị)
5	Nhà máy điện gió Phúc Thành An Quảng Trị (Công suất 48MW)(xã Khe Sanh: 0,09 ha, xã Lao Bảo: 31,11 ha)	Khe Sanh, Lao Bảo	31,20			31,20		Quyết định số 2489/QĐ-UBND ngày 30/06/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị (cũ) về việc chấp thuận chủ trương đầu tư; (Dự án thuộc Quy hoạch điện VIII và phù hợp với Quy hoạch tỉnh Quảng Trị)
6	Nhà máy điện gió Tân Thành Long (Công suất 48 MW)(xã Khe Sanh: 12,86 ha, xã Lao Bảo: 18,34 ha)	Khe Sanh, Lao Bảo	31,20		10,59	14,82	5,79	Quyết định số 2437/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị (cũ) về chấp thuận chủ trương đầu tư; (Dự án thuộc Quy hoạch điện VIII và phù hợp với Quy hoạch tỉnh Quảng Trị)
7	Nhà máy điện gió SCI Tân Thành (Công suất 30MW) (Xã Khe Sanh: 16,85 ha, xã A Dơi: 10,45 ha)	Khe Sanh, A Dơi	27,30		9,24	18,06		Quyết định số 1316/QĐ-UBND ngày 28/4/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị (cũ) về chấp thuận chủ trương đầu tư; (Dự án thuộc Quy hoạch điện VIII và phù hợp với Quy hoạch tỉnh Quảng Trị)
8	Dự án điện gió Phong Liệu mở rộng (Công suất 35MW) (xã Khe Sanh: 6,47 ha, xã Hướng Phùng 3,24 ha, xã Lao Bảo: 12,94 ha)	Khe Sanh, Hướng Phùng, Lao Bảo	22,65		14,20	7,78	0,67	Quyết định số 2155/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2025 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc chấp thuận chủ trương đầu tư; (Dự án thuộc Quy hoạch điện VIII và phù hợp với Quy hoạch tỉnh Quảng Trị)
9	Nhà máy điện gió SCI Hướng Việt (Công suất 26 MW)	Hướng Phùng	16,90		16,50	0,05	0,35	Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số 247/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị; (Dự án thuộc Quy hoạch điện VIII và phù hợp với Quy hoạch tỉnh Quảng Trị)
10	Nhà máy điện gió Quảng Trị Win 3 (Công suất 48 MW) (xã Khe Sanh: 8,75 ha, xã Đakông: 8,87 ha)	Khe Sanh, Đakông	17,62		2,48	10,14	5,00	Quyết định số 1159/QĐ-UBND ngày 18/4/2025 của UBND tỉnh về quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; Quyết định số 1598/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của UBND tỉnh về quyết định chấp thuận nhà đầu tư; Quyết định số 117/QĐ-UBND ngày 04/5/2026 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư
11	Nhà máy điện gió Halcom Hồng Đức (Công suất 200MW) (Sen Ngư: 7,5 ha; Trường Phú: 2,4 ha; Tân Mỹ: 1,9 ha)	Sen Ngư, Trường Phú, Tân Mỹ	11,93	0,53	0,13	9,60	1,67	Quyết định số 2459/QĐ-UBND ngày 06/11/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Nhà máy điện gió Halcom Hồng Đức; (Dự án thuộc Quy hoạch điện VIII và phù hợp với Quy hoạch tỉnh Quảng Trị)
12	Nhà máy xử lý chất thải cụm công nghiệp	Nam Hải Lăng	10,30			10,30		Quyết định số 1289/QĐ-UBND ngày 26/4/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị (cũ) về chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư

13	Nâng cao khả năng mang tải đường dây 110kV Đông Hà 220kV-Quán Ngang (GD1)	Ái Tử	0,21	0,02	0,03	0,16	Quyết định số 9341/QĐEVNCPC ngày 19/12/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Trung Về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Dự án: Nâng cao khả năng mang tải đường dây 110kV Đông Hà 220kV - Quán Ngang (giai đoạn 1)
14	Chùa Tú Vàng (Tân Kiều Tự)	Minh Hoá	0,26			0,26	Quyết định số 46/QĐ-GHPGVN ngày 20/3/2026 của Ban Trị sự Giáo hội phật giáo Việt Nam tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt đầu tư xây dựng công trình Chùa Tú Vàng; Công văn số 1623/UBND-KT ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Quảng Bình (cũ) về việc chủ trương giới thiệu địa điểm xây dựng Chùa Tú Vàng (Tân Kiều Tự) tại xã Yên Hoá, huyện Minh Hoá
15	Chùa Thác Bụt	Minh Hoá	0,51		0,01	0,50	Công văn số 975/VPUB-CTXD ngày 04/02/2026 của Văn phòng UBND tỉnh về việc địa điểm xây dựng, giao đất xây dựng Chùa Thác Bụt
16	Trạm biến áp 110kV Minh Hoá và đấu nối	Minh Hoá	1,67		1,57	0,10	Quyết định số 1372/QĐ-UBND ngày 29/4/2025 của tỉnh Quảng Bình (cũ) về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư
17	Đường vào Trung tâm Điện lực Quảng Trạch từ Quốc lộ 1A - Dự án cơ sở hạ tầng thuộc Trung tâm điện lực Quảng Trạch	Phú Trạch	3,25		0,25	3	Quyết định số 441/QĐ-EVNPMB2 ngày 16/9/2025 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc phê duyệt thiết kế BVTC và dự toán hạng mục Đường vào Trung tâm Điện lực Quảng Trạch từ QL1A - Dự án cơ sở hạ tầng thuộc Trung tâm điện lực Quảng Trạch
18	Khu nhà ở xã hội Đức Ninh Đông	Đông Hới	7,00	5,20		1,80	Quyết định số 168/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời giao nhà đầu tư
19	Trường Mầm non Việt Anh	Lệ Thủy	0,36	0,30		0,06	Quyết định số 2568/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư
20	Nâng tiết diện đường dây 110kV Đông Hà - Lao Bảo	Đông Hà	0,07	0,01	0,01	0,05	Quyết định số 2181/QĐ-UBND ngày 25/6/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị (cũ) về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư
Tổng: 67 công trình, dự án			497,81	17,92	74,14	332,96	72,79
<i>Ghi chú: Số liệu loại đất là số liệu sơ bộ lấy từ hồ sơ địa chính</i>							

Phụ lục 2

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT ĐÃ ĐƯỢC HĐND TỈNH THÔNG QUA NAY TIẾP TỤC THỰC HIỆN

(Kèm theo Tờ trình số: 2272/TT-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)

Đơn vị tính: ha

STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án (xã, phường, đặc khu)	Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó				Ghi chú
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	Các loại đất khác	
1	Khu đô thị Bảo Ninh 3	Đồng Hới	16,49			4,82	11,67	Quyết định số 836/QĐ-UBND ngày 23/3/2020 của UBND tỉnh Quảng Bình (cũ) về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư Dự án Khu Đô thị Bảo Ninh 3; Dự án đã được thông qua tại Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Quảng Bình (cũ)
2	Khu đô thị Erowindow Grand City	Đồng Hới	1,51	0,47			1,04	Quyết định số 233/QĐ-UBND ngày 21/01/2021 của UBND tỉnh Quảng Bình (cũ) về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư Dự án Khu đô thị phía Erowindow Grand city; Dự án đã được thông qua tại Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Quảng Bình (cũ)
Tổng: 02 công trình, dự án			18,00	0,47	0,00	4,82	12,71	
<i>Ghi chú: Số liệu loại đất là số liệu sơ bộ lấy từ hồ sơ địa chính</i>								

Số: /NQ-HĐND
(Dự thảo)

Quảng Trị, ngày tháng năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua danh mục công trình, dự án thu hồi đất
trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
KHOÁ VIII, KỲ HỌP THỨ 8**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/NQ-QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 66.3/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ Tháo gỡ, xử lý vướng mắc để triển khai các dự án trong thời gian Quy hoạch sử dụng đất Quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 chưa được phê duyệt điều chỉnh;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phân bổ chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021 - 2025; Quyết định số 227/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc Điều chỉnh một số chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2025 được Thủ tướng Chính phủ phân bổ tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12 tháng 4 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Bình (cũ) thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1737/QĐ-TTg ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Trị (cũ) thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 2380/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của UBND tỉnh Quảng Bình (cũ) phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2026 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Qua xem xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết danh mục công trình, dự án thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; sau khi nghe báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Nghị quyết danh mục công trình, dự án thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Cụ thể:

Tổng số danh mục là 69 công trình, dự án với tổng diện tích sử dụng đất là 515,81 ha, trong đó:

1. Danh mục bổ sung mới 67 công trình, dự án thu hồi đất theo quy định tại Điều 79 Luật Đất đai năm 2024 với tổng diện tích sử dụng đất là 497,81 ha.

(Chi tiết có phụ lục 1 kèm theo)

2. Danh mục 02 công trình, dự án thu hồi đất theo quy định tại Điều 79 Luật Đất đai năm 2024 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua nay chuyển tiếp với tổng diện tích sử dụng đất là 18,0 ha.

(Chi tiết có phụ lục 2 kèm theo)

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật; giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị khóa VIII kỳ họp thứ 8 thông qua ngày tháng 5 năm 2026 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Ban, Tổ đại biểu và đại biểu của HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường, đặc khu;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Quảng Trị;
- Trung tâm Điều hành thông tin tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đăng Quang

Phụ lục 1**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ**

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày tháng năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị)

Đơn vị tính: ha

STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án (xã, phường, đặc khu)	Diện tích đất thực hiện dự án
A	Danh mục công trình, dự án đầu tư công		113,88
1	Bê tông hóa tuyến đường Tân Sơn Hòa đến điểm TMDV, đường dây 2 khu trung tâm xã.	Nam Hải Lăng	0,49
2	Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật các thửa đất xen kẽ trên địa bàn phường	Đông Hà	0,50
3	Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật để kết nối giao thông với đường Trần Hưng Đạo	Đông Hà	0,40
4	Xây dựng cơ sở hạ tầng mở rộng khu dân cư đường Thanh Niên (giai đoạn 2)	Đông Hà	1,67
5	Đường vào khu phố Khe Lấp, Phường 3 (từ đường vào Nghĩa trang Nhân dân thành phố Đông Hà đến khu phố Khe Lấp)	Đông Hà	3,18
6	Via hè đường Đinh Tiên Hoàng (đoạn từ Trần Nhật Duật đến trường THCS Nguyễn Trãi)	Đông Hà	0,07
7	Hoàn thiện tuyến đường Bà Triệu, Hoàng Diệu.	Đông Hà	0,12
8	Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật kết nối đường Thanh Niên	Đông Hà	4,20
9	Vườn hoa, cây xanh tại nút giao đường Lê Lợi - Đại Cồ Việt	Nam Đông Hà	0,45
10	Xây mới phòng học, phòng chức năng và các hạng mục phụ trợ Trường Mầm non Sen Hồng (cơ sở 2)	Nam Đông Hà	0,01
11	Xây mới phòng học, phòng chức năng và các hạng mục phụ trợ Trường THCS Phan Đình Phùng	Nam Đông Hà	0,10

12	Xây mới phòng học, phòng chức năng và các hạng mục phụ trợ Trường TH Lê Văn Tám	Nam Đông Hà	0,83
13	Xây mới phòng học, phòng chức năng và các hạng mục phụ trợ Trường TH Hòa Bình	Nam Đông Hà	0,46
14	Thảm nhựa mặt đường nổi kiệt 59 với kiệt 119 Lê Duẩn và Nhà văn hóa khu phố 3 (phường An Đôn cũ) với khu đô thị Bắc Thành Cổ	Quảng Trị	0,05
15	Hạ tầng kỹ thuật mở rộng khu dân cư thôn Bắc Ngũ (phần diện tích còn lại)	Ninh Châu	0,18
16	Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư Phía nam đường 564B, xã Ninh Châu (Dự án 1 các lô OM 10)	Ninh Châu	3,50
17	Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư Phía nam đường 564B, xã Ninh Châu (Dự án 2 các lô OM 10)	Ninh Châu	3,50
18	Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư Dinh Mười 4, xã Ninh Châu (các lô OM4.3)	Ninh Châu	3,30
19	Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư phía Đông Nam đô thị Dinh Mười, xã Ninh Châu (các lô OM-9.5, 6)	Ninh Châu	3,00
20	Hạ tầng kỹ thuật các lô phía Nam dự án Nhà ở thương mại Dinh Mười III	Ninh Châu	1,74
21	Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư Dinh Mười 4, xã Ninh Châu (các lô DVTM4; OM4.2)	Ninh Châu	3,00
22	Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư tiếp giáp đường BOT, xã Ninh Châu (các lô OM4.1)	Ninh Châu	4,60
23	Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư Phía bắc FLC, xã Ninh Châu (lô đất OM 22)	Ninh Châu	5,00
24	Hạ tầng kỹ thuật tuyến đường N5 đô thị Dinh Mười, xã Ninh Châu (đoạn từ tuyến đường 564B đến ranh giới xã Quảng Ninh)	Ninh Châu	1,60
25	Hạ tầng kỹ thuật tuyến đường N9 (từ Dinh Mười 3 đến LK14-15)	Ninh Châu	1,70
26	Hạ tầng kỹ thuật tuyến đường D9 đô thị Dinh Mười, xã Ninh Châu	Ninh Châu	3,00
27	Hạ tầng kỹ thuật tuyến đường N8 đô thị Dinh Mười, xã Ninh Châu	Ninh Châu	3,60
28	Nâng cấp mở rộng đường khu dân cư thôn Trường An đi đường BOT	Ninh Châu	1,40

29	Đường liên thôn Bình An - Đắc Thắng đi bên ông Trọ	Ninh Châu	0,40
30	Nâng cấp, mở rộng đường Võ Duy Hàm đoạn tiếp giáp dự án khu dân cư Nam Rào Bạc	Ninh Châu	0,17
31	Hạ tầng bãi tắm Hải Ninh	Ninh Châu	1,50
32	Sửa chữa tuyến đường bị xuống cấp do ảnh hưởng của thiên tai, mưa lũ năm 2025	Tân Mỹ	0,20
33	Xây dựng hạ tầng nghĩa trang nhân dân xã Quảng Ninh	Quảng Ninh	7,56
34	Xây dựng công viên cây xanh thôn Lương Yên	Quảng Ninh	0,48
35	Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Thôn Tây xã Quảng Ninh (Giai đoạn 2)	Quảng Ninh	1,71
36	Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư xã Quảng Ninh (Các lô III.DCM 25 - Giai đoạn 1)	Quảng Ninh	4,20
37	Khu dân cư dọc đường trục chính đô thị Dinh Mười (các lô III.DCM 24; III.HTCT 18)	Quảng Ninh	4,80
38	Khu dân cư dọc đường trục chính Đô thị Dinh Mười (các lô III.DCM28)	Quảng Ninh	4,95
39	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Lương Yên, thôn Văn La, xã Quảng Ninh (lô OM11, OM22)	Quảng Ninh	1,80
40	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía Đông đường Nguyễn Thị Định, xã Quảng Ninh (lô HH17)	Quảng Ninh	10,38
41	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Bắc Ninh 3 (Giai đoạn 2) và Bắc Ninh 4 (Giai đoạn 1)	Quảng Ninh	7,31
42	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Văn La, xã Quảng Ninh (Lô OM21.2, OM21.3)	Quảng Ninh	3,02
43	Xây dựng Trường Nội trú liên cấp Tiểu học và Trung học cơ sở xã Kim Phú	Kim Phú	6,33
44	Trường bán trú Tiểu học và Trung học cơ sở xã Tuyên Lâm	Tuyên Lâm	1,52

45	Dự án Quy hoạch chi tiết khu dân cư và đường Lý Thường Kiệt đoạn qua phường Quảng Thuận thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình cũ (nay là phường Bắc Gianh, tỉnh Quảng Trị); Hạng mục: Đường giao thông	Bắc Gianh	4,79
46	Dự án Quy hoạch chi tiết khu dân cư và đường Lý Thường Kiệt đoạn qua phường Quảng Thuận thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình cũ (nay là phường Bắc Gianh, tỉnh Quảng Trị); Hạng mục: San lấp mặt bằng OM3, OM4 thoát nước mặt, hoàn trả mương (thu hồi bổ sung)	Bắc Gianh	0,02
47	Khu dân cư phía Tây đường Hữu Nghị, thành phố Đồng Hới (phần mở rộng về phía Đông) phân diện tích còn lại	Đồng Thuận	1,10
B	Danh mục công trình, dự án đầu tư khác		383,93
1	Nhà máy điện gió Cam Lộ (Công suất 200MW) (Xã Cồn Tiên: 50 ha (trong đó diện tích có thời hạn 30 ha, diện tích tạm thời 20 ha), xã Hiếu Giang: 80 ha, trong đó diện tích có thời hạn 40 ha, diện tích tạm thời 40 ha)	Cồn Tiên, Hiếu Giang	130,00
2	Dự án Nhà máy điện gió Hưng Bắc (Công suất 30MW) (Xã Khe Sanh: 1,1 ha, xã Tân Lập: 18,4 ha)	Khe Sanh, Tân Lập	19,50
3	Nhà máy điện gió Tân Hợp 1 (Công suất 50 MW)	Khe Sanh	32,50
4	Nhà máy điện gió Phúc Thành An Vĩnh Phúc (Công suất 30MW) (Xã Khe Sanh: 0,2 ha; xã Hướng Lập: 17,8 ha, xã Hướng Phùng: 1,5 ha)	Khe Sanh, Hướng Lập, Hướng Phùng	19,50
5	Nhà máy điện gió Phúc Thành An Quảng Trị (Công suất 48MW)(Xã Khe Sanh: 0,09 ha, xã Lao Bảo: 31,11 ha)	Khe Sanh, Lao Bảo	31,20
6	Nhà máy điện gió Tân Thành Long (Công suất 48 MW)(Xã Khe Sanh: 12,86 ha, xã Lao Bảo: 18,34 ha)	Khe Sanh, Lao Bảo	31,20
7	Nhà máy điện gió SCI Tân Thành (Công suất 30MW) (Xã Khe Sanh: 16,85 ha, xã A Dơi: 10,45 ha)	Khe Sanh, A Dơi	27,30

8	Dự án điện gió Phong Liệu mở rộng (Công suất 35MW) (xã Khe Sanh: 6,47 ha, xã Hường Phùng 3,24 ha, xã Lao Bảo: 12,94 ha)	Khe Sanh, Hường Phùng, Lao Bảo	22,65
9	Nhà máy điện gió SCI Hường Việt (Công suất 26 MW)	Hường Phùng	16,90
10	Nhà máy điện gió Quảng Trị Win 3 (Công suất 48 MW) (xã Khe Sanh: 8,75 ha, xã Đakông: 8,87 ha)	Khe Sanh, Đakông	17,62
11	Nhà máy điện gió Halcom Hồng Đức (Công suất 200MW) (Sen Ngu: 7,5 ha; Trường Phú: 2,4 ha; Tân Mỹ: 1,9 ha)	Sen Ngu, Trường Phú, Tân Mỹ	11,93
12	Nhà máy xử lý chất thải cụm công nghiệp	Nam Hải Lăng	10,30
13	Nâng cao khả năng mang tải đường dây 110kV Đông Hà 220kV-Quán Ngang (GD1)	Ái Tử	0,21
14	Chùa Tú Vàng (Tân Kiều Tự)	Minh Hoá	0,26
15	Chùa Thác Bụt	Minh Hoá	0,51
16	Trạm biến áp 110kV Minh Hoá và đầu nối	Minh Hoá	1,67
17	Đường vào Trung tâm Điện lực Quảng Trạch từ Quốc lộ 1A - Dự án cơ sở hạ tầng thuộc Trung tâm điện lực Quảng Trạch	Phú Trạch	3,25
18	Khu nhà ở xã hội Đức Ninh Đông	Đồng Hới	7,00
19	Trường mầm non Việt Anh	Lệ Thuỷ	0,36
20	Nâng tiết diện đường dây 110kV Đông Hà – Lao Bảo	Đông Hà	0,07
Tổng: 67 công trình, dự án			497,81
<i>Ghi chú: Số liệu loại đất là số liệu sơ bộ lấy từ hồ sơ địa chính</i>			

Phụ lục 2**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT ĐÃ ĐƯỢC HĐND TỈNH THÔNG QUA NAY TIẾP TỤC THỰC HIỆN**

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày tháng năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị)

Đơn vị tính: ha

STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án (xã, phường, đặc khu)	Diện tích đất thực hiện dự án
1	Khu đô thị Bảo Ninh 3	Đồng Hới	16,49
2	Khu đô thị Erowindow Grand City	Đồng Hới	1,51
Tổng: 02 công trình, dự án			18,00
<i>Ghi chú: Số liệu loại đất là số liệu sơ bộ lấy từ hồ sơ địa chính</i>			